

Số: 02/2019/QĐST- KDTM

Quan Hóa, ngày 07 tháng 3 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2018/TLST – KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐNA

Địa chỉ: 25 T, phường P, quận HK, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T; chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP ĐNA.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình Kh; chức vụ: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP ĐNA.

(Giấy ủy quyền số 359/2018/UQ – SeABank ngày 20/4/2018).

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Văn L; chức vụ: Chuyên viên QLKHCN – Ngân hàng TMCP ĐNA – Chi nhánh Thanh Hóa.

(Giấy ủy quyền số 1210013/2018/UQ – SeABank ngày 04/9/2018).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S – sinh năm 1982.

Trú tại: khu N, thị trấn QH, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 28/01/2016 Ngân hàng TMCP ĐNA – Chi nhánh Thanh Hóa và bà Nguyễn Thị S giao kết hợp đồng tín dụng số TT.16.01.15/CN. Nội dung hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ lần 1 ngày 29/01/2016 kèm theo hợp đồng tín dụng thể hiện: Ngân hàng TMCP ĐNA – Chi nhánh Thanh Hóa cho bà Nguyễn Thị S; trú tại khu N, thị trấn QH, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất 15,6%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; kỳ hạn trả lãi và nợ gốc vào ngày 20 hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn Nguyễn Thị S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP ĐNA. Cụ Thể: tính đến ngày 29/08/2018, bà S đã nợ

quá hạn 100 ngày; Tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/08/2018 bà S còn nợ Ngân hàng TMCP ĐNA là: 52.642.588đ. Do đó ngày 05/10/2018, Ngân hàng TMCP ĐNA đã khởi kiện bà S ra Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa buộc bà S phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA khoản tiền nợ gốc và lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án, bà S đã khắc phục được một phần vi phạm và tiếp tục trả nợ theo hợp đồng. Tại phiên hòa giải ngày 27/02/2019, nguyên đơn, bị đơn thống nhất thỏa thuận, theo đó bị đơn Nguyễn Thị S có trách nhiệm trả nợ số tiền gốc và lãi phát sinh cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐNA tính đến ngày 27/02/2019 là: 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng).

Về nghĩa vụ trả nợ:

- Phương thức thanh toán: Trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, chia làm nhiều lần.
- Thời điểm thanh toán; kỳ hạn trả nợ:
 - + Từ tháng 3/2019 đến hết tháng 8/2019: Mỗi tháng bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng: 15.000.000đ;
 - + Trong tháng 9/2019 bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng).
 - + Từ tháng 10/2019 đến hết tháng 7/2020: Mỗi tháng bị đơn tiếp tục trả cho nguyên đơn số tiền 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi trả hết số tiền 25.000.000đ còn lại.

Kỳ hạn trả nợ: Muộn nhất đến ngày 25(Dương lịch) hàng tháng;

Hết thời hạn như đã cam kết nêu trên, bị đơn Nguyễn Thị S không thực hiện việc trả nợ theo đúng thỏa thuận thì phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 t-ong ứng thời gian chậm trả.

Về án phí: Bị đơn Nguyễn Thị S nhận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là **1.500.000đ** (Một triệu năm trăm nghìn đồng); trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐNA số tiền **1.500.000đ**(Một triệu năm trăm nghìn đồng) mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2015/0004135, ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa, Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- Chi cục THA dân sự huyện Quan Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Sỹ Hỷ

